

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Tâm lý học đại cương - General Psychology

- Mã số học phần: SP009
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Tâm lý giáo dục
- Khoa: Sư phạm

### 3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: ML009
- Điều kiện song hành:

### 4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho sinh viên những tri thức đại cương về tâm lý học	2.1.2.a
4.2	Bồi dưỡng khả năng sử dụng kiến thức tâm lý học đại cương để chứng minh bản chất tâm lý người; chứng minh/liên hệ mối quan hệ giữa nhận thức, tình cảm, hành động ý chí, trí nhớ trong sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh, nhân cách con người	2.1.2.a
4.3	Bồi dưỡng kỹ năng thấu hiểu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình	2.2.2.b
4.4	Bồi dưỡng thái độ tôn trọng bản chất tâm lý học sinh, tâm lý con người; Phát triển tính chủ động trong sự hình thành và phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân.	2.3.a,b,c

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Trình bày được bản chất của hiện tượng tâm lý người	4.1	2.1.2.a
CO2	Trình bày được khái niệm, cấu trúc vai trò của hoạt động, giao tiếp đối với sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	4.1	2.1.2.a
CO3	Trình bày được tri thức cơ bản về nhận thức, trí nhớ, tình cảm, hành động ý chí và nhân cách	4.1	2.1.2.a
	<b>Kỹ năng</b>		
CO4	Liên hệ được tình huống thực tiễn để giải thích bản chất hiện tượng tâm lý người	4.2;	2.1.2.b

<b>CDR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
		4.3	
CO5	Lấy được ví dụ chứng minh vai trò của hoạt động và giao tiếp đối với sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	4.2; 4.3	2.1.2.b
CO6	Liên hệ/ ứng dụng được mối quan hệ giữa nhận thức, trí nhớ, tình cảm, hành động ý chí trong sự hình thành và phát triển nhân cách	4.2; 4.3	2.1.2.b
	<b>Kĩ năng mềm</b>		
CO7	Phát triển kĩ năng thấu hiểu	4.2; 4.3	2.2.2.b
CO8	Phát triển được kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập môn tâm lý học đại cương	4.2; 4.3	2.2.2.b
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO9	Tôn trọng bản chất tâm lý học sinh, tâm lý con người	4.4	2.3(abcd)
CO10	Xem trọng việc ứng dụng tri thức tâm lý đại cương trong giải thích bản chất tâm lý học sinh, tâm lý cá nhân	4.4	2.3(abcd)
CO11	Xem trọng việc rèn luyện tâm lý, nhân cách	4.4	2.3(abcd)

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về tâm lý học đại cương như: đối tượng, nhiệm vụ, chức năng, nguyên tắc phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; Bản chất hiện tượng tâm lý con người; Những cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; Tình cảm; Ý chí; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách. Học phần tâm lý học đại cương làm nền tảng cho sinh viên tiếp tục nghiên cứu các học phần cơ sở ngành khác có liên quan như: Tâm lý học sư phạm, tâm lý học tội phạm, tâm lý học xã hội.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
<b>Chương 1.</b>	<b>KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC</b>	2	CO1; CO4;CO7; CO8;CO9
1.1.	Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu tâm lý học		
1.2	Vài nét về lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học		
1.3	Bản chất của hiện tượng tâm lý người		
1.4	Chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý		
1.5	Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý học		
<b>Chương 2.</b>	<b>HOẠT ĐỘNG , GIAO TIẾP</b>	2	CO2;CO5; CO7;CO8;
2.1.	Hoạt động		

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
2.2.	Giao tiếp		CO9
2.3.	Mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp		
2.4.	Vai trò của hoạt động và giao tiếp trong sự hình thành và phát triển tâm lí		
<b>Chương 3</b>	<b>SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÂM LÍ, Ý THỨC</b>	3	CO2;CO5; CO7;CO8; CO9
3.1.	Sự hình thành và phát triển tâm lí		
3.2.	Sự hình thành và phát triển ý thức		
3.3.	Chú ý – điều kiện của hoạt động có ý thức		
<b>Chương 4.</b>	<b>HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC</b>	4	CO3;CO6; CO7;CO8; CO9
4.1.	Nhận thức cảm tính		
4.2.	Trí nhớ		
4.3.	Nhận thức lí tính		
4.4.	Mối quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính		
4.5.	Ngôn ngữ và nhận thức		
4.6.	Rèn luyện hoạt động nhận thức		
<b>Chương 5.</b>	<b>TÌNH CẢM</b>	3	CO3;CO6; CO7;CO8; CO9
5.1.	Khái niệm xúc cảm, tình cảm		
5.2.	Các đặc điểm của tình cảm		
5.3.	Các mức độ của đời sống tình cảm		
5.4.	Các loại tình cảm		
5.5.	Các quy luật của đời sống tình cảm		
5.6.	Vai trò của đời sống tình cảm		
<b>Chương 6.</b>	<b>Ý CHÍ</b>	3	CO3;CO6; CO7;CO8; CO9
6.1.	Ý chí		
6.2.	Hành động ý chí		
6.3.	Hành động tự động hóa		
<b>Chương 7.</b>	<b>NHÂN CÁCH</b>	3	CO3; CO6; CO7; CO8; CO9
5.1.	Khái niệm chung về nhân cách		
5.2.	Một số lí thuyết về nhân cách		
5.3.	Các thuộc tính điển hình của nhân cách		
5.4.	Sự hình thành và phát triển nhân cách		

## 7.2. Bài tập thực hành

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
Chương 1.	Thảo luận “Bản chất hiện tượng tâm lí”	1	CO1; CO4; CO7; CO8; CO9
Chương 2.	Thảo luận “Vai trò của hoạt động, giao tiếp đối với sự hình thành tâm lí”	1	CO2; CO5; CO7; CO8; CO9

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
Chương 3	Thảo luận về nguồn gốc hình thành tâm lí, ý thức	2	CO2; CO5; CO7; CO8; CO9
Chương 4.	Thảo luận “Quy luật của hoạt động nhận thức”	2	CO3; CO6; CO7; CO8; CO9
Chương 5.	Thảo luận vai trò của tình cảm trong hoạt động	2	CO3; CO6; CO7; CO8; CO9
Chương 6.	Thảo luận “Giá trị của nỗ lực ý chí”	1	CO3; CO6; CO7; CO8; CO9
Chương 7.	Thảo luận “Vai trò của các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách	1	CO3; CO6; CO7; CO8; CO9

## 8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình nêu vấn đề
- Sử dụng tình huống
- Hỏi đáp
- Giao bài tập và thảo luận nhóm
- Sắm vai
- Luyện tập, thực hành

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chuẩn bị tài liệu học tập (giáo trình, tài liệu tham khảo) theo hướng dẫn của giảng viên
- Chủ động đọc tài liệu trước khi lên lớp để thảo luận theo chủ đề giảng viên đặt ra
- Tích cực làm việc nhóm
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ các bài tập thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

<b>TT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>CDR HP</b>
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	5%	CO8;
2	Điểm bài tập nhóm	Báo cáo, thuyết minh, nộp sản phẩm Được nhóm xác nhận có tham gia	15%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10;

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
4	Điểm thực hành	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	10%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10;
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Viết/Thi trắc nghiệm/Vấn đáp	20%	C CO1; CO2; CO3; CO4;CO5; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10;
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm/Tự luận/Sản phẩm - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và có tham gia làm bài tập nhóm, bài tập thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1; CO2; CO3; CO4;CO5; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10; CO11

## 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình tâm lý học đại cương / Huỳnh Văn Sơn, Lê Thị Hân (chủ biên).- Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm, 2018.- 228 tr.; 21 cm - Sách photo, 9786049584725.- 150.1/ S464	MON.064808
[2] Giáo trình tâm lý học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn.- Hà Nội: Đại học Sư phạm, 2003.- 228tr.; cm.- 150.1/ U502	MOL.005769 MON.006861
[3] Tâm lý học căn bản / Minh Đức, Hồ Kim Chung.- Hà Nội: Văn hóa Thông tin, 2004.- 701 tr.; 27 cm.- 150.1/ Đ552	MOL.037759 MON.019987
[4] Các thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách : Dùng cho sinh viên các trường sư phạm / Lê Thị Bùng, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Đức Sơn.- [Hà Nội]: Đại học Sư phạm, 2008.- 264 tr.: minh họa; 21 cm.- 155.25/ B556	MOL.058140
[5] Bài tập tình huống tâm lý học quản trị kinh doanh / Nguyễn Đình Chính - Tập 2.- Hà Nội: Nxb. Hà Nội, 1996.- 163 tr.; 19 cm.- 158.1/ Ch312/T2	SP.014552
[6] Hoạt động - Giao tiếp - Nhân cách / Hoàng Anh (chủ biên), Đỗ Thị Châu, Nguyễn Thạc.- Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm, 2007.- 311 tr.; 21 cm - Sách photo.- 158.2/ A107	MON.064827
[7] Sinh lý học thần kinh - Tập 1 / Tạ Thuý Lan.- Hà Nội: Đại học Sư phạm, 2003.- 295 tr.; 27 cm.- 612.8/ L105/T.1	MOL.015388

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-2	Chương 1: Khái quát chung về tâm lí học	4	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu số [1], [2], [3], [5], [7] và [8]
3-4	Chương 2: Hoạt động, giao tiếp	4	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu số [1], [2], [3], [6]
5-6	Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức	6	4	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu số [1], [2], [3]
7-	Chương 4: Hoạt động nhận thức	8	4	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu số [1], [2], [3]
9-10	Chương 5: Tình cảm	6	4	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu số [1], [2], [3], [4]
11-12	Chương 6: Ý chí	6	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] [2] [3] [4] [5]
13-15	Chương 7: Nhân cách	6	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu số [1], [2], [3], [4]

Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2019

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Trần Lương**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Văn Nở**